

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-ST  
Ngày 20/9/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tâm

Ông Nguyễn Văn Lợi

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân h. H

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1974 tại xã Tr, huyện H, Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr (đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1932; bị cáo có vợ là Phạm Thị T (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 97/2009/HSPT ngày 18/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn Ng, sinh năm 1961. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn X xã Tr, huyện H, Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Ngọc S, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã Kh, huyện H, Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Đội 1 , xã T, huyện H, Thanh Hóa.

3. Ông Đào Văn L, sinh năm 1957. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn X, xã Tr, huyện H, Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/5/2018, B bắt đi xe buýt ra khu vực cầu Đò Lèn, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, đem về sử dụng một phần, còn lại cất giấu tại nhà mình. Khi đó có Trịnh Ngọc S và Hoàng Văn Th rủ nhau góp mỗi người 100.000 đồng mua Heroin về sử dụng. S gọi điện thoại cho B hỏi mua Heroin, B đồng ý và hẹn S đến nhà mình, sau đó B lại hẹn gặp ở cổng làng thôn X3, xã Tr, huyện H. Khi B và S đang thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, B giao cho S 01 gói Heroin và lấy 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện H bắt quả tang. Thu giữ trong người S 01 gói giấy kích thước khoảng (3 x 3)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (niêm phong ký hiệu M1, 01 ống nước cất Novocain 3% chưa sử dụng, 01 xilanh nhựa chưa sử dụng, 01 điện thoại NOKIA 1650 màu trắng đỏ đã cũ. Thu dưới chân B đúng số tiền 200.000 đồng gồm 02 tờ, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng, thu trong người Bình 01 điện thoại di động NOKIA 1202 màu xám xanh đã cũ, 01 chiếc xe mô tô Sirius BS 36B5 - 912.35 và 01 chiếc xe máy HUNDAJAPAN BS 36N6-6327.

Thực hiện lệnh khám xét số 41/CSĐT ngày 23/5/2018 nơi ở của Lê Văn B tại thôn X, xã Tr, huyện H thu giữ trong gói tại giường phòng ngủ tầng 2 của B 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2.

Người làm chứng Trịnh Ngọc S và Hoàng Văn Th khai nhận: sáng ngày 23/5/2018, sau khi đi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện H, S và Th rủ nhau góp mỗi người 100.000 đồng mua Heroin về sử dụng. S gọi điện cho B hỏi mua Heroin, B hẹn đến nhà B, sau đó B hẹn lại là gặp nhau tại cổng làng X, xã Tr. Th sử dụng xe máy chở S đến nơi hẹn, gần đến nơi xe hết xăng, S xuống xe đi bộ thì gặp B đi xe ra. B đưa cho S 01 gói ma túy, S đưa 200.000 đồng cho B thì bị Công an H bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 1057/MT-PC54 ngày 28/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,066 gam, loại heroin;

Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy

có khối lượng 0,081 gam, loại Mathaphetamine;

Số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ niêm phong ký hiệu M1 còn lại sau giám định hiện đang được thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn B khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Đối với gói ma túy thu tại phòng ngủ của B nhưng B không biết là của ai vì đã lâu không ngủ tại phòng đó, do đó chưa chứng minh được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý (Gói ma túy ký hiệu M2 đang được lưu giữ tại Cơ quan điều tra).

Bản cáo trạng số 88/CTr-VKSHH ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ tháng đến 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5 triệu đến 7 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong không số; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 01 xilanh, 01 ống nước Vonocain; tịch thu thanh lý sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại NOKIA 1202 màu xám xanh và 01 điện thoại NOKIA 1650 màu trắng đỏ đã cũ là vật dùng vào việc phạm tội; Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn B trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn B là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Ngọc S bị thu giữ số ma túy đã được giám định với khối lượng là 0,066 gam loại heroin. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định và trường trị tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Văn B đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị án, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe, băng hoại giống nòi, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án phúc thẩm số 97/2009/HSPT ngày 18/6/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Lê Văn B 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 18/01/2017 bị cáo thi hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội đối với tội nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy với động cơ thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chất ma túy là vật cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong không số; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 xilanh, 01 ống nước Novocain; tịch thu thanh lý sung quỹ nhà nước 01 điện thoại NOKIA 1202 màu xám đã cũ và chiếc điện thoại NOKIA 1650 màu trắng đỏ đã cũ là vật dùng vào việc phạm

tội; tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamine hiện đang lưu giữ tại Cơ quan điều tra Công an huyện H tiếp tục được lưu giữ để làm vật chứng phục vụ cho công tác điều tra, xác minh.

Đối với chiếc xe máy Siriuos BS 36B5-912-35 là của anh Lê Văn Ng cho B mượn, không biết B dùng xe vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ng, anh không có đề nghị gì nên không xem xét. Đối với xe máy HUNDAJAPAN 36N6-6327 Th mượn của anh Nguyễn Kim N nói là đi công việc. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N, anh không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trịnh Ngọc S và Hoàng Văn Th là người mua trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện H xử lý hành chính nên không xét; đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn B nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2018.

Hình phạt bổ sung: phạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong không số của Công an H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xilanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 ống nước Novocain chưa sử dụng;

- Tịch thu thanh lý sung quỹ nhà nước 01 điện thoại NOKIA 1650 màu trắng đỏ đã cũ và 01 điện thoại NOKIA 1202 màu xám xanh đã cũ.

(Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 82/BBGN ngày 10/9/2018).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0000804 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án huyện H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn B chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Tú**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Bình**

**Hoàng Ngọc Năm**

**Lê Thị Ngọc Tú**